

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/4/2025

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Vũ Yến và ông Nguyễn Văn Cử.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Xuân Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khu phố Bắc Lý, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Nơi ở hiện tại: Thôn An Hòa, xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu phố Bắc Lý, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND thị trấn Củng Sơn, huyện

Son Hòa. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không lo cho kinh tế gia đình, không quan tâm đến việc tích lũy kinh tế để nuôi dạy con cái mà ăn chơi, cờ bạc. Chị T có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không nghe dẫn tới vợ chồng bất hòa, vợ chồng đã xảy ra xô xát và xúc phạm danh dự, nhân phẩm lẫn nhau. Sự việc này đã diễn ra hết lần này đến lần khác, các bên có hòa giải mà vẫn tiếp diễn ngày càng trầm trọng hơn; hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị T đề nghị Tòa cho ly hôn với anh T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kiều U, sinh ngày 15/5/2019. Hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị T và cha mẹ ruột chị T tại địa phương huyện Sông Hình và đi học tại đây, cháu U hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi cháu U, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị T.

Bị đơn là anh T có lời trình bày:

Anh T và chị T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa. Trong quá trình chung sống thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn liên quan đến tiền bạc nên xảy ra kinh cãi và vợ là chị T bỏ về nhà mẹ sinh sống. Chị T nộp đơn ra tòa xin ly hôn vào tháng 11/2024 và hai vợ chồng ly thân từ đó tới nay. Nay chị T xin ly hôn thì anh T thống nhất đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Hiện tại anh T đề nghị giao con chung cho chị T nuôi. Trường hợp sau này chị T không lo được đầy đủ cho con về vật chất, tinh thần thì đề nghị giao con cho anh T nuôi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đến thời điểm hiện tại, tạm thời anh T không có tranh chấp gì, sau này khi có điều kiện anh T sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Anh T có ý kiến do đang bị tạm giam nên xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật. Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu còn chậm theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và

lời trình bày, tranh luận của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh T. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Kiều U, sinh ngày 15/5/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xét. Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: chị Nguyễn Thị T chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị T có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Duy T và đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn. Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị T nguyện tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định do đó hôn nhân được xác định là hợp pháp. Qua các chứng cứ được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX thấy rằng giữa anh T và chị T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân liên quan đến kinh tế gia đình và sinh hoạt thường nhật, lối sống hai vợ chồng khác biệt không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng đã ly thân từ lâu, trong cuộc sống mỗi người sống một nơi; người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc và không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị T giữ nguyên đề nghị ly hôn và anh T có ý kiến thống nhất đồng ý ly hôn; Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị T, cho anh Chị T được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Kiều U, sinh ngày 15/5/2019 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung sau ly hôn nếu có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Kiều U, sinh ngày 15/5/2019 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị T đã nộp đủ tại biên lai số 0004060 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Sơn Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS H.Sơn Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND TT Cùmg Sơn;
- (ĐKKH số 17 ngày 03/4/2018)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Kha

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Sơn Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS H.Sơn Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã Sơn Hội, H. Sơn Hòa;
- (GCNKH số 21/2021)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Kha